TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2023
Về việc "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Nữ Cẩm V, sinh năm 1996 - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức Th, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Quốc A, sinh năm 1990 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân S, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Bà Đặng Nữ Cẩm V trình bày: Bà Đặng Nữ Cẩm V và Ông Ngô Quốc B kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Cháu Ngô Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 16/12/2019. Hiện cháu Nguyên đang ở cùng với chị V và do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai cả.

Thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc; sau đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống, việc ai lấy làm, không quan tâm đến nhau, con cái và gia đình, mặc dù đã tổ chức họp gia đình nhưng vẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019. Do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, không còn tình cảm với nhau nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ông Ngô Quốc B. Chị Đăng Nữ Cẩm V đề nghị Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V xin được ly hôn với Ông Ngô Quốc B.

Về nuôi con chung: Bà Đặng Nữ Cẩm V xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 16/12/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản gì và không nợ ai cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn Ông Ngô Quốc B:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải đoàn tụ, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải đối với Ông Ngô Quốc B, mặc dù đã biết được các văn bản tố tụng do Tòa án tống đạt nhưng Ông Ngô Quốc B vẫn vắng mặt mà không có lý do trong tất cả các lần triệu tập, phiên họp và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do Ông Ngô Quốc B vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng M để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Ông Ngô Quốc B phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng M để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Nữ Cẩm V được ly hôn với bị đơn Ông Ngô Quốc B.

Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 16/12/2019 cho Bà Đặng Nữ Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Toà án cũng không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Đặng Nữ Cẩm V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật trA chấp: Bà Đặng Nữ Cẩm V yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với Ông Ngô Quốc B, đây là trA chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn, Ông Ngô Quốc B có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại thôn Xuân S, xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Đặng Nữ Cẩm V vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị V đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với Ông Ngô Quốc B đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng A A vẫn vắng mặt mà không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Nữ Cẩm V và Ông Ngô Quốc B kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đức M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và A A là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Chị V và A A cũng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019; giữa các bên không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Chị V cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với A A, không muốn tiếp tục chung sống với A A và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống; mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục; chị V và A A không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của chị V và A A thật sự không đạt được mục đích; qua xác M tại địa phương thì được cung cấp thông tin vợ chồng Bà Đặng Nữ Cẩm V và Ông Ngô Quốc B sau khi kết hôn, chung sống với nhau khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, chị V bỏ đi nơi khác sinh sống, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2019. Do đó, Hội đồng xét xử cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Nữ Cẩm V.

[2.2]. Về nuôi con chung: Chị Đặng Nữ Cẩm V có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 16/12/2019 cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của các con chưa Th niên.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

"2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."

Hiện nay, cháu Ngô Ngọc Thảo Ng đã trên 3 tuổi nhưng dưới 7 tuổi nên không phải hỏi ý kiến của cháu xem nguyện vọng ở với ai. Kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân (năm 2019) thì cháu Nguyên ở với chị V và do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Nguyên đang còn nhỏ nên cũng rất cần sự chăm sóc của người mẹ; Bà Đặng Nữ Cẩm V có đủ điều kiện về thu nhập, chỗ ở để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyên nên cần giao cháu Nguyễn cho Bà Đặng Nữ Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng Th.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đặng Nữ Cẩm V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung; trong thời gian chung sống, không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì và các đương sự không ai có yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Bà Đặng Nữ Cẩm V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đặng Nữ Cẩm V đối với Ông Ngô Quốc B về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Nữ Cẩm V được ly hôn với Ông Ngô Quốc B (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 16/12/2019 cho Bà Đặng Nữ Cẩm V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đặng Nữ Cẩm V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007080, ngày 06/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông (01);
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil (01);
- UBND xã Đức M (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS (01), VT (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh